TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐ-TA	*Thuận Nam, ngày 07 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông Dương Khánh Hưng

2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Tâm

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: "Đưa vào trường giáo dưỡng" theo Quyết định mở phiên họp số 02/QĐ-TA ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Đang P**. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07 tháng 8 năm 2006; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Không. Nguyên quán: Ninh Thuận. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Từ T, xã Phước D, huyện Thuận N tỉnh Ninh Thuận. Con ông Nguyễn X, sinh năm: 1987 và bà Dương Thị Thanh T, sinh năm 1990. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 09/10/2020 bị Công an phường Đông Hải, TP Phan Rang – Tháp Chàm, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo; ngày 26/11/2020 bị Công an xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo; ngày 22/12/2020 bị Chủ tịch UBND xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 06 (sáu) tháng; ngày 26/02/2021 bị Công an xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo; ngày 16/4/2021 bị Công an xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo. Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp không có lý do.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Ông Từ Thiện Thoáng - Chức vụ: Công an huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận: Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên (có mặt).

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào trường giáo dưỡng: Ông Nguyễn X, sinh năm 1987, bà Dương Thị Thanh T, sinh năm 1990, cùng trú tại: Thôn Từ T, xã Phước D, huyện Thuận N tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng Nguyễn Đang Phong có những hành vi vi phạm hành chính như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 06/10/2020 P đi bộ đến khu vực chợ Đông Hải, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tìm kiếm tài sản để trộm cắp, thấy xe đạp điện màu đen xám, chìa khóa cắm ở ổ khóa của chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1984, trú tại khu phố 3, phường Đông Hải, Tp Phan Rang – Tháp Chàm đang dựng tại khu vực chợ Đông Hải không có ai trông coi nên P lấy trộm chiếc xe đạp điện trên đến bán tại tiệm mua bán xe đạp điện "Bích V" ở thôn Long B, xã An H, huyện Ninh P được 1.500.000 đồng. P dùng số tiền trên mua thẻ nạp Game online và tiêu xài cá nhân. Ngày 08/10/2020 Công an phường Đông Hải mời Phong lên làm rõ vụ việc, P đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Ngày 09/11/2020 Công an phường Đông Hải ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đang P về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo.

Lần thứ hai: Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 24/11/2020 P đi bộ vào chòi của anh Dương Long H sinh năm 1990 ở thôn Từ T, xã Phước D, huyện Thuận Nam, để tìm kiếm tài sản trộm cắp, thấy anh H đang ngủ nên Phong lục trong thùng xốp nơi anh H cất tiền thì thấy có 2.600.000 đồng. P lấy bỏ vào túi quần sau đó đi đến Tp Phan Rang – Tháp Chàm. P dùng số tiền trộm được mua thẻ nạp Game Online và tiêu xài cá nhân. Ngày 26/11/2020 Công an xã Phước Dinh mời P làm rõ vụ việc và P đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Ngày 26/11/2020 Công an xã Phước Dinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đang P về hành vi trộm căp tài sản với hình thức cảnh cáo.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 27/11/2020 P đi bộ vào chòi của anh Dương Long H, sinh năm 1990 ở thôn Từ T, xã Phước D, huyện Thuận N để tìm kiếm tài sản trộm cắp, Phong thấy có một túi nilon treo trên cột trong chòi, P lục thì thấy số tiền 1.600.000 đồng. P lấy trộm và bỏ vào túi quần sau đó đi đến Tp Phan Rang – Tháp Chàm, P dùng số tiền trộm được mua thẻ nạp Game Online và tiêu xài cá nhân. Ngày 22/12/2020, Chủ tịch UBND xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 06 (sáu) tháng theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ đối với Nguyễn Đang P.

Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 22/02/2021 sau khi gia đình ăn cơm xong thì chị Dương Thị Thanh T là mẹ P vào phòng ngủ và có để số tiền 4.350.000 đồng trên nệm bên cạnh đầu và ngủ cùng với anh X là chồng chị T. Đến khoảng 6 giờ 00 phút, ngày 23/02/2021 P để ý thấy chị T và anh X đi ra phía nhà tắm để vệ sinh cá nhân, thấy cửa phòng không khóa nên P đi vào phòng ngủ nơi chị T cất tiền và lấy hết số tiền trên bao gồm các tờ tiền Polime có mệnh giá 02 tờ 500.000 đồng, 16 tờ 200.000 đồng, 01 tờ 100.000 đồng và 01 tờ 50.000 đồng, tổng cộng là 4.350.000 đồng, Sau khi lấy được số tiền thì P đến Tp Phan Rang – Tháp Chàm mua thẻ điện thoại nạp Game và tiêu xài cá nhân. Ngày 25/02/2021 Công an xã Phước Dinh mời P lên làm việc và P đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Ngày 26/02/2021 Công an xã Phước Dinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đang P về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo.

Lần thứ năm: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15/4/2021 P đến tiệm điện cơ của anh Trần Văn P tại thôn Từ T, xã Phước D, huyện Thuận Nam để học nghề sửa chữa điện cơ, đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, P thấy nhóm bạn của P nhậu tại tiệm ra về, P nói với P dọn dẹp đóng của tiệm để nghỉ, trong lúc dọn đồ P thấy 03 cuộn dây điện đồng màu đỏ quấn vào trụ nhựa màu xanh, mỗi cuộn nặng 02kg, loại dây điện đồng đã sử dụng quấn mô tơ máy bơm nước, P để ý thấy không có ai trông coi nên P lấy toàn bộ dây điện trên đi bán lấy tiền tiêu xài, khi P đi được khoản 100m hướng ngã tư thôn Từ T, xã Phước D thì bị anh Trần Văn P phát hiện và báo Công an xã Phước Dinh đến giải quyết vụ việc. Ngày 16/4/2021 Công an xã Phước Dinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đang P về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo.

Lần thứ sáu: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 21/4/2021 sau khi ăn tối xong, P thấy chị T và anh X (là cha mẹ Phong) đi vào phòng ngủ, P và em trai Nguyễn Đang Đ, sinh năm 2013 xem ti vi tại phòng khách, P thấy xe mô tô biển kiểm soát 85E1-124.43 nhãn hiệu Honda, màu sơn đen của gia đình dựng tại khu vực trước sân hiên nhà, chìa khóa đang cắm trên xe nên Phong nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. P đi vào phòng ngủ thấy chị Tvà anh X đang ngủ nên Phong lấy 01 điện thoại di động, hiệu Samsung màn hình cảm ứng màu xám vàng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màn hình cảm ứng, màu xám đen của chị T và anh X để trên nệm bên cạnh đầu nằm, sau đó P tiếp tục lục trong giỏ xách màu đen gần đó thì thấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Nguyễn X, P lấy và đi ra khu vực chỗ dựng xe mô tô, P dắt chiếc xe ra trước Cổng trường tiểu học Từ Thiện cách nhà khoảng 50m, nổ máy và điều khiển chiếc xe đến khu vực nơi có ghế đá khu vực bãi biển thuộc phường Mỹ Bình, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận để ngủ nghỉ, đến khoảng 7 giờ 00 phút ngày 22/4/2021 Phong điều

khiển xe máy đã trộm được đến tiệm mua bán điện thoại Linh N do anh Nguyễn Võ Tống L, sinh năm 1985 ở khu phố 3, phường Đông Hải, sau đó P bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xám vàng được 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, P tiếp tục điều khiển xe máy trên đến bán tại tiệm mua bán xe máy "H" do anh Võ Ngọc H, sinh năm 1990 ở khu phố 3, phường Đông Hải, Tp Phan Rang – Tháp Chàm và bán được 5.000.000 đồng, sau đó về nhà nghỉ ngủ. Đến khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 23/4/2021 P thuê xe ôm đến tiệm mua bán điện thoại "Thanh H" do anh Phan Thanh H, sinh năm 1986 ơ khu phố 2, phường Đông Hải là chủ tại đây P bán điện thoại di động hiệu Vivo màn hình cảm ứng màu xám đen được 1.000.000 đồng, sau khi bán hết tài sản trộm được, P dùng số tiền trên thuê nhà nghỉ, mua card điện thoại nạp Game online và tiêu xài cá nhân.

Ngày 14/5/2021 Công an xã Phước Dinh lập biên bản vi phạm hành chính và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Đang P.

Trên cơ sở hành vi vi phạm của Nguyễn Đang P, Chủ tịch UBND xã Phước Dinh lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Phong. Ngày 18/5/2021 Chủ tịch UBND xã Phước Dinh ban hành Văn bản số 34A/TB-UBND đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 20/5/2021 Trưởng phòng Tư pháp huyện Thuận Nam ban hành văn bản số 193/CV-UBND về việc kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 25/5/2021 Trưởng Công an huyện Thuận Nam có văn bản số 635/ĐN-CAH đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Đang P.

Tại phiên họp:

Ý kiến của đại diện Công an huyện Thuận Nam: Căn cứ vào các hành vi vi phạm của Nguyễn Đang P cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Đang P với thời hạn 24 tháng.

Ý kiến của người bị đề nghị: Anh Nguyễn Đang Phong đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho Phong để sớm trở về với gia đình.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia phiên họp thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

- Về nội dung: Hồ sơ đề nghị đảm bảo tính pháp lý, Kiểm sát viên thống nhất với ý kiến của đại diện Công an huyện Thuận Nam. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Công an huyện Thuận Nam ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Đang P vào trường giáo dưỡng với thời gian là 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người đại diện Cơ quan đề nghị và Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đúng đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 92 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 16 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với người bị đề nghị là còn trong thời hiệu được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thẩm quyền đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng là đúng thẩm quyền của Trưởng Công an huyện Thuận Nam được quy định tại khoản 1 Điều 100 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng được thực hiện đúng quy định tại Điều 99 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Hồ sơ đề nghị có đầy đủ các tài liệu, giấy tờ đúng quy định.

[2]. Về nội dụng đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với người bị đề nghị:

Nguyễn Đang P là người từ đủ 14 tuổi nhưng dưới 18 tuổi; P có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần và đã bị Chủ tịch UBND xã Phước Dinh ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 06 tháng. Trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn P không ăn năn hối cải, khắc phục sửa chữa mà lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Công an huyện Thuận Nam đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với P là đủ điều kiện, đúng

đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 92 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 16 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nguyễn Đang P có tình tiết tăng nặng là vi phạm hành chính nhiều lần và vi phạm trong thời gian đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Nguyễn Đang P không có tình tiết giảm nhẹ.

Hành vi của Phong mặc dù chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa P vào trường giáo dưỡng một khoảng thời gian nhất định đủ để P có điều kiện lao động học tập, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội khi tái hòa nhập cộng động, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa vi phạm chung.

Căn cứ vào điểm b, h khoản 1 Điều 10, Điều 91, khhoản 4 Điều 92, Điều 99, Điều 100, Điều 105, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết mộ số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc; Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với: **Nguyễn Đang P**, sinh ngày 07/8/2006; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Từ T, xã Phước D, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

3. Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị đối với Quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị,

kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Người đại diện hợp pháp của người bị áp dụng;
- VKSND huyện Thuận N;
- Công an huyện Thuận N;
- UBND xã Phước D;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Khánh Hưng

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là người thực hiện hành vi xâm phạm tài sản của tổ chức trong nước hoặc nước ngoài; tài sản, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội 02 lần trở lên trong 06 tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định.

15. *Người không có năng lực trách nhiệm hành chính* là người thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

2. Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được quy định như sau:

a) Thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 90; 06 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 90 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 90; 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 90 của Luật này;

b) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 92; 06 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 92 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 92 của Luật này;

c) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật này;

d) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này.

Điều 7. Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết

định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 8. Cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính

1. Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc.

2. Thời gian ban đêm được tính từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau.

Điều 93. Biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại Điều 94 của Luật này để lao động, học văn hoá, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc từ 06 tháng đến 24 tháng.

Điều 94. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là người thực hiện hành vi xâm phạm tài sản của tổ chức trong nước hoặc nước ngoài; tài sản, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội 02 lần trở lên trong 06 tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định.

2. Không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với các trường hợp sau đây:

a) Người không có năng lực trách nhiệm hành chính;

b) Người chưa đủ 18 tuổi;

c) Nữ trên 55 tuổi, nam trên 60 tuổi;

d) Người đang mang thai có chứng nhận của bệnh viện;

đ) Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

Điều 101. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng quy định tại Điều 94 của Luật này được thực hiện như sau:

a) Đối với người vi phạm có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan;

b) Đối với người không cư trú tại nơi có hành vi vi phạm pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác minh; trường hợp xác định được nơi cư trú thì có trách nhiệm chuyển người đó kèm theo biên bản vi phạm về địa phương để xử lý; trường hợp không xác định được nơi cư trú của người đó thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Hồ sơ đề nghị gồm có biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; bản trích lục tiền án, tiền sự; biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có); bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ;

c) Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

2. Trường hợp người vi phạm do cơ quan Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 94 của Luật này thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó.

Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ.

3. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ. Những người này được quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi người bị áp dụng hoặc người đại diện của họ đọc xong hồ sơ thì hồ sơ được gửi cho Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và chuyển Trưởng Công an cùng cấp.

Điều 16. Lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Nghị định 81/2013/NĐ-CP)

1. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với đối tượng thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính

khi đối tượng đã ít nhất hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm đó trong 06 tháng.

2. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 92, Khoản 1 Điều 94 Luật xử lý vi phạm hành chính khi đối tượng đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đã ít nhất hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm đó trong 06 tháng.

3. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không áp dụng đối với người đang tham gia các chương trình cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy.

Điều 17. Thông báo về việc lập hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị quy định tại Khoản 4 Điều 97, Khoản 3 Điều 99, Khoản 3 Điều 101 và Khoản 3 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị áp dụng hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên về việc lập hồ sơ. Văn bản thông báo phải nêu rõ biện pháp xử lý hành chính áp dụng trong hồ sơ đề nghị, quyền được đọc, ghi chép và sao chụp những nội dung cần thiết trong hồ sơ của người nhận được thông báo.

2. Việc kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Khoản 1 Điều này do Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, Trưởng phòng tư pháp cấp huyện thực hiện phải bảo đảm sự phù hợp, đầy đủ theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính đối với các vấn đề sau:

a) Các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ đề nghị theo quy định tại Khoản 3 Điều 97; Khoản 1, khoản 2 Điều 99; Khoản 1, khoản 2 Điều 101; Khoản 1, Khoản 2 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính quy định tại Điều 90, Điều 92, Điều 94 và Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị; trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định.

3. Văn bản kiểm tra tính pháp lý phải có chữ ký của người có thẩm quyền kiểm tra và được đóng dấu; đối với cấp xã phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Văn bản kiểm tra tính pháp lý được gửi kèm hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 18. Trách nhiệm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính khi thi hành công vụ

1. Khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính hoặc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, người có thẩm quyền phải:

a) Có lệnh thi hành công vụ, mặc trang phục, sắc phục, phù hiệu của ngành theo quy định;

b) Xử lý kịp thời, đúng tính chất, mức độ vi phạm, đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, điều lệnh, điều lệ, quy chế của từng ngành;

c) Có thái độ hòa nhã, nghiêm túc, không gây phiền hà, sách nhiễu, đòi, nhận tiền, tài sản khác của người vi phạm hoặc dung túng, bao che người vi phạm; không được vi phạm các điều cấm.

2. Người có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc vi phạm quy định về những hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc vi phạm quy định khác của pháp luật, thì tùytheo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi hoàn theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Điều 107. Gửi quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để thi hành

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có hiệu lực, Tòa án nhân dân đã ra quyết định phải gửi cho người bị áp dụng, Trưởng Công an cấp huyện và Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi đã gửi hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và các cơ quan hữu quan để thi hành theo quy định của pháp luật; quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng còn được gửi cho cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ.

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04:

(1) và (3) Ghi tên Toà án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân quận N, thành phố C).

(2) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ cụm từ "(không áp dụng)".

(4) Ghi địa điểm Toà án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố C).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất,

mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) và (9) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Toà án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.